

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|---|--|-----------|
| 1.1. Giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công các hạng mục chính gồm: - Công tác định vị công trình, các mốc thi công, trắc đạc thi công - Trường tiểu học A Vĩnh Hậu điểm chính (ấp Vĩnh Lĩnh) - Trường tiểu học A Vĩnh Hậu điểm phụ (ấp Vĩnh Ngữ) - Trường tiểu học B Vĩnh Hậu điểm phụ (ấp Vĩnh Thuận) | Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công đầy đủ, hợp lý, phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng. | Đạt |
| | Không có thuyết minh hoặc có thuyết minh giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công nhưng không đầy đủ, không hợp lý, không phù hợp với hiện trạng công trình. | Không đạt |
| 1.2. Giải pháp cung cấp vật liệu xây dựng, thiết bị (nếu có) đến công trình | Có nêu giải pháp cung cấp vật liệu xây dựng, thiết bị (nếu có) đảm bảo liên tục, không gián đoạn (đường thủy, đường bộ, phương tiện bốc xếp từ bến, bãi,...đến vị trí công trình), kèm theo bản vẽ minh họa cách bố trí, cung cấp vật liệu đến công trình. | Đạt |
| | Không nêu hoặc có nêu giải pháp cung cấp vật liệu xây dựng, thiết bị nhưng không cụ thể hoặc không | Không đạt |

| | | |
|-----------------|--|------------------|
| | kèm theo bản vẽ minh họa. | |
| Kết luận | Các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt | Đạt |
| | Có ít nhất 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt | Không đạt |

2. Tiến độ thi công

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|--|--|-----------|
| 2.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 270 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (có tính đến điều kiện thời tiết và các ngày nghỉ theo quy định của pháp luật) | Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 270 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (có tính đến điều kiện thời tiết và các ngày nghỉ theo quy định của pháp luật). | Đạt |
| | Đề xuất thời gian thi công vượt quá 270 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (có tính đến điều kiện thời tiết và các ngày nghỉ theo quy định của pháp luật). | Không đạt |
| 2.2. Biểu tiến độ thi công | <p>Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với thời gian thi công nêu tại tiêu chí 2.1 nêu trên, kèm theo biểu tiến độ là biểu đồ huy động nhân lực, thiết bị.</p> <p>Đồng thời, biểu tiến độ thi công thể hiện các mũi thi công độc lập và đồng loạt các hạng mục chính như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác định vị công trình, các mốc thi công, trắc đạc thi công - Trường tiểu học A Vĩnh Hậu điểm chính (ấp Vĩnh Lĩnh) - Trường tiểu học A Vĩnh Hậu điểm phụ (ấp Vĩnh Ngừ) - Trường tiểu học B Vĩnh Hậu điểm phụ (ấp Vĩnh Thuận) | Đạt |
| | <p>Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với thời gian thi công nêu tại tiêu chí 2.1 nêu trên hoặc biểu tiến độ không kèm theo biểu tiến độ là biểu đồ huy động nhân lực, thiết bị.</p> <p>Biểu tiến độ thi công không thể hiện rõ</p> | Không đạt |

| | | |
|-----------------|---|------------------|
| | <p>các mũi thi công độc lập và đồng loạt các hạng mục chính như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác định vị công trình, các mốc thi công, trắc đạc thi công - Trường tiểu học A Vĩnh Hậu điểm chính (ấp Vĩnh Lĩnh) - Trường tiểu học A Vĩnh Hậu điểm phụ (ấp Vĩnh Ngừ) - Trường tiểu học B Vĩnh Hậu điểm phụ (ấp Vĩnh Thuận) | |
| Kết luận | Các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt | Đạt |
| | Có ít nhất 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt | Không đạt |

3. Cách thức quản lý dự án

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|--|--|-----------|
| <p>3.1. Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công.</p> | <p>Có thuyết minh tổ chức mặt bằng công trường đầy đủ vị trí các khu vực theo yêu cầu, hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng và kèm theo bản vẽ bố trí đầy đủ vị trí các khu vực trên, phù hợp với thuyết minh tổ chức mặt bằng công trường.</p> | Đạt |
| | <p>Không có thuyết minh tổ chức mặt bằng công trường hoặc không có kèm theo bản vẽ bố trí mặt bằng công trường.</p> <p>Hoặc có thuyết minh tổ chức mặt bằng công trường và có kèm theo bản vẽ bố trí mặt bằng công trường nhưng không đầy đủ vị trí các khu vực theo yêu cầu hoặc không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.</p> <p>Hoặc bản vẽ bố trí mặt bằng công trường không phù hợp với thuyết minh tổ chức mặt bằng công trường.</p> | Không đạt |
| <p>3.2. Biện pháp quản lý nhân sự trên công trường</p> | <p>Có sơ đồ và nêu biện pháp quản lý nhân sự trên công trường trong quá trình thi công.</p> | Đạt |

| | | |
|---|---|-----------|
| | Không có sơ đồ hoặc không nêu biện pháp quản lý nhân sự trên công trường trong quá trình thi công. | Không đạt |
| 3.3. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công các hạng mục chính, gồm: - Công tác định vị công trình, các mốc thi công, trắc đạc thi công - Trường tiểu học A Vĩnh Hậu điểm chính (ấp Vĩnh Lĩnh) - Trường tiểu học A Vĩnh Hậu điểm phụ (ấp Vĩnh Ngừ) - Trường tiểu học B Vĩnh Hậu điểm phụ (ấp Vĩnh Thuận) | Có nêu biện pháp bảo đảm chất lượng đầy đủ, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. | Đạt |
| | Không nêu biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không đầy đủ, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. | Không đạt |
| 3.4. Biện pháp bảo đảm chất lượng vật liệu xây dựng, thiết bị (nếu có), vật tư đầu vào để phục vụ thi công. | Có nêu biện pháp bảo đảm chất lượng vật liệu xây dựng, thiết bị (nếu có), vật tư đầu vào để phục vụ thi công khả thi, phù hợp yêu cầu kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công | Đạt |
| | Không có hoặc có nêu biện pháp bảo đảm chất lượng vật liệu xây dựng, thiết bị (nếu có), vật tư đầu vào để phục vụ thi công không khả thi, không phù hợp yêu cầu kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công. | Không đạt |
| 3.5. Biện pháp an toàn lao động (bao gồm thiết bị thi công) trong quá trình thi công | Có nêu biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với biện pháp tổ chức thi công | Đạt |
| | Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có nêu biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với biện pháp tổ chức thi công | Không đạt |
| 3.6. Biện pháp phòng cháy, chữa cháy trong quá trình thi công | Có nêu biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với biện pháp tổ chức thi công | Đạt |
| | Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có nêu biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với biện pháp tổ chức thi công | Không đạt |
| 3.7. Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường | Có nêu biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với biện | Đạt |

| | | |
|-----------------|--|------------------|
| | pháp tổ chức thi công | |
| | Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có nêu biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với biện pháp tổ chức thi công | Không đạt |
| Kết luận | Các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt | Đạt |
| | Có ít nhất 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt | Không đạt |

4. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|-------------------------------|--|------------------|
| Thời gian bảo hành công trình | Có đề xuất thời gian bảo hành công trình tối thiểu 12 tháng và có nêu quy trình bảo hành, sửa chữa hư hỏng trong thời gian bảo hành công trình thuộc trách nhiệm của nhà thầu. Đồng thời, có cam kết thời gian kết thúc bảo hành công trình khi có biên bản xác nhận nhà thầu đã hoàn thành nghĩa vụ bảo hành của Chủ đầu tư. | Đạt |
| | Không có đề xuất hoặc đề xuất thời gian bảo hành ngắn hơn yêu cầu nêu trên hoặc không nêu quy trình bảo hành, sửa chữa hư hỏng trong thời gian bảo hành công trình thuộc trách nhiệm của nhà thầu hoặc không có cam kết thời gian kết thúc bảo hành công trình khi có biên bản xác nhận nhà thầu đã hoàn thành nghĩa vụ bảo hành của Chủ đầu tư. | Không đạt |
| Kết luận | Các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt | Đạt |
| | Có ít nhất 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt | Không đạt |

5. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|--|---|-----|
| Uy tín của nhà thầu thông qua kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu (lĩnh vực) | Nhà thầu cung cấp bản cam kết với các nội dung: | Đạt |

| | | |
|---|---|------------------|
| <p>vực thi công xây dựng công trình) từ ngày 01/01/2022 trở lại đây (tính đến thời điểm đóng thầu), gồm:</p> <p>a) Tiến độ thực hiện hợp đồng;</p> <p>b) Chất lượng hàng hóa, dịch vụ, công trình, bao gồm các sự cố xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng (nếu có) và các yếu tố khác có liên quan;</p> <p>c) Vi phạm hợp đồng, chấm dứt hợp đồng.</p> <p><i>* Trường hợp liên danh: Từng thành viên liên danh phải đảm bảo yêu cầu này.</i></p> | <p>- Không có nhiều hơn 02 hợp đồng thi công xây dựng công trình chậm tiến độ bị Chủ đầu tư có Quyết định xử phạt.</p> <p>- Không có nhiều hơn 02 hợp đồng vi phạm bị Chủ đầu tư cảnh cáo bằng văn bản, về: bố trí nhân sự chủ chốt không đúng theo danh sách nhân sự theo hợp đồng đã ký với Chủ đầu tư hoặc nhân sự chủ chốt không có mặt tại công trình trong quá trình thi công xây dựng; bố trí không đủ số lượng máy móc thiết bị theo nội dung hợp đồng đã ký với Chủ đầu tư thiết bị máy móc không đảm bảo an toàn vận hành trong quá trình thi công.</p> <p>- Không có nhiều hơn 2 hợp đồng thi công xây dựng công trình bị Chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng hoặc tịch thu bảo đảm thực hiện hợp đồng.</p> | |
| | <p>Nhà thầu không có cung cấp bản cam kết với các nội dung nêu trên hoặc có cam kết nhưng thiếu một trong các nội dung cam kết nêu trên.</p> <p>Hoặc</p> <p>Chủ đầu tư, Tổ chuyên gia có tài liệu chứng minh nhà thầu cam kết không trung thực đối với một trong các nội dung cam kết</p> | Không đạt |
| Kết luận | Các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt | Đạt |
| | Có ít nhất 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt | Không đạt |

6. Mức độ đáp ứng vật tư, vật liệu

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|---|--|-----|
| <p>Đề xuất vật tư, vật liệu chính theo danh mục vật liệu sử dụng cho công trình tại Mục 3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật liệu/ III. Yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật thuộc Phần 2, Chương V của E-HSMT.</p> | <p>Có đề xuất rõ ràng nhãn hiệu/thương hiệu/nguồn gốc xuất xứ của vật tư, vật liệu, sản phẩm, cấu kiện,... sử dụng cho gói thầu này.</p> <p>Đồng thời, có cam kết: các loại vật tư, vật liệu, sản phẩm, cấu kiện,... sử dụng cho gói thầu này là hợp pháp và đảm bảo khả năng cung cấp cho gói</p> | Đạt |

| | | |
|-----------------|--|------------------|
| | thầu đáp ứng tiến độ thực hiện hợp đồng. | |
| | Không đề xuất rõ ràng nhãn hiệu/thương hiệu/nguồn gốc xuất xứ của vật liệu, sản phẩm, cấu kiện,... sử dụng cho gói thầu. Không có cam kết: các loại vật liệu, sản phẩm, cấu kiện,... sử dụng cho gói thầu này là hợp pháp và đảm bảo khả năng cung cấp cho gói thầu đáp ứng tiến độ hợp đồng. | Không đạt |
| Kết luận | Các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt | Đạt |
| | Có ít nhất 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt | Không đạt |

*** Lưu ý:** Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.